

THỰC TRẠNG THỂ LỰC CHUYÊN MÔN CỦA NAM VẬN ĐỘNG VIÊN LỬA TUỔI 14 - 15 ĐỘI TUYỂN VÕ CỔ TRUYỀN TỈNH AN GIANG

THE REALITY OF THE PROFESSIONAL PHYSICAL FITNESS OF MALE ATHLETES AGED 14 - 15 IN TRADITIONAL MARTIAL ARTS TEAM OF AN GIANG PROVINCE

TS. Vũ Hồng Thái¹, CN. Nguyễn Thị Tuyết Mai²

Trường ĐHSP TDTT TP. Hồ Chí Minh¹, TT đào tạo HL&TD TDTT An Giang²

Tóm tắt: Sử dụng một số phương pháp nghiên cứu thường quy trong lĩnh vực thể dục thể thao, nghiên cứu tiến hành đánh giá thực trạng thể lực chuyên môn cho nam vận động viên lứa tuổi 14-15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang. Qua kiểm tra, đánh giá cho thấy, thể lực chuyên môn của nam vận động viên lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang có độ đồng đều cao.

Từ khóa: An Giang, thể lực chuyên môn, vận động viên, Võ cổ truyền.

Abstract: Using several routine research methods in the field of physical education and sports, the study evaluates the current state of professional physical fitness for 14-15-year-old male athletes in the Traditional Martial Arts team of An Giang Province. The evaluation results show that the professional physical fitness of these athletes is highly uniform.

Keywords: An Giang, professional physical fitness, athletes, Traditional martial arts.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Võ cổ truyền Việt Nam là tinh hoa võ thuật của 54 dân tộc Việt Nam, được hình thành và phát triển gắn liền với quá trình dựng nước và giữ nước của ông cha ta. Võ cổ truyền Việt Nam đã cùng đất nước trải qua các giai đoạn thăng trầm. Trong suốt chiều dài của lịch sử ấy, các môn phái, võ phái Võ cổ truyền đã không ngừng sáng tạo, bồi đắp và lưu truyền tạo nên kho tàng những đòn, thế, bài quyền, bài binh khí, kỹ chiến thuật đặc thù mang đậm nét văn hóa đặc sắc, tinh thần thượng võ, anh dũng, bất khuất của cả dân tộc Việt Nam.

Bộ môn Võ cổ truyền tỉnh An Giang được thành lập vào tháng 01 năm 2004, để tham dự Đại hội Thể dục thể thao (TDTT) toàn quốc lần thứ V năm 2006. Sau một thời gian hoạt động và được sự quan tâm, đầu tư của lãnh đạo tỉnh An Giang, Võ cổ truyền tỉnh An Giang đã đạt được thành tích cao ở đấu trường trong nước và quốc tế.

Qua quá trình lãnh đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang lứa tuổi 14-15 tham gia thi đấu, tôi thấy rằng các vận động viên

(VĐV) bộc lộ một số điểm yếu cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý, đặc biệt là yếu tố thể lực... Đặc biệt, khi thể lực giảm sút ở cuối hiệp đấu dẫn đến khả năng tấn công và phòng thủ bị suy giảm, điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến thành tích thi đấu của VĐV. Tuy vậy, chưa có nhà khoa học nào tiến hành nghiên cứu về thể lực chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 14-15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, việc nghiên cứu: “*Thực trạng thể lực chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 14-15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang*” là rất cần thiết và có ý nghĩa thực tiễn.

Để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu, đề tài sử dụng các phương pháp sau: phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp kiểm tra sự phạm, phương pháp toán học thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng công tác huấn luyện thể lực chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

2.1.1 Về chương trình huấn luyện thể lực chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

Chương trình huấn luyện thể lực chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Phân chia thời gian trong kế hoạch huấn luyện cho nam VĐV lứa tuổi 14 – 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

Thời gian Thời kỳ	Số tuần tập luyện	Số giờ tập luyện
Chuẩn bị 1	13	214.5
Chuyên môn 1	13	214.5
Thi đấu 1	2	33
Chuyên môn 2	13	214.5
Thi đấu 2	2	33
Quá độ	5	82.5
Tổng	48	792

Theo số liệu thống kê tại bảng 1 cho thấy, tổng số tuần tập luyện là 48 tuần, mỗi tuần tập luyện 5.5 buổi, mỗi buổi 3 giờ tập luyện, tổng số giờ tập luyện trong một năm là 792 giờ, dựa trên các tài liệu về xây dựng kế hoạch và chương trình huấn luyện thể thao thì việc phân bổ thời gian trong chương trình huấn luyện là phù hợp và khoa học.

Bảng 2. Phân chia tỷ lệ % trong chương trình huấn luyện

Thời gian	Thời kỳ	Thể lực	Kỹ thuật	Chiến thuật	Tâm lý
Tuần 01-13	Chuẩn bị 1	80%	10%	5%	5%
Tuần 14-26	Chuyên môn 1	50%	30%	10%	10%
Tuần 27-28	Thi đấu 1	30%	20%	30%	20%
Tuần 29-41	Chuyên môn 2	50%	30%	10%	10%
Tuần 42-43	Thi đấu 2	20%	20%	40%	20%
Tuần 44-48	Quá độ	60%	30%	5%	5%

Qua bảng 2 cho thấy, việc phân chia thời gian huấn luyện cho các thời kỳ huấn luyện là hợp lý và khoa học. Thời gian huấn luyện thể lực ở các thời kỳ từ 20-80%, thời gian huấn luyện thể lực nhiều nhất ở thời kỳ chuẩn bị và ít nhất ở thời kỳ thi đấu. Thời gian huấn luyện kỹ thuật dao động từ 10 - 30%, trong đó nhiều nhất ở thời kỳ chuyên môn 1 và chuyên môn 2, ít nhất ở thời kỳ quá độ. Thời gian huấn luyện chiến thuật dao động từ 10 đến 40%, trong đó huấn luyện chiến thuật tập trung nhiều nhất ở thời kỳ thi đấu 1 và thời kỳ thi đấu 2, ít nhất ở thời kỳ chuẩn bị và quá độ. Thời gian huấn

luyện tâm lý từ 5-20%, ở thời kỳ thi đấu 1 và thời kỳ thi đấu 2 là 20%.

2.1.2 Về cơ sở vật chất phục vụ công tác huấn luyện cho nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

Cơ sở vật chất phục vụ công tác huấn luyện đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng tập luyện và phát triển toàn diện cho các VĐV. Điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ và hiện đại không chỉ nâng cao hiệu suất tập luyện mà còn giảm thiểu nguy cơ chấn thương, giúp quá trình huấn luyện đạt hiệu quả cao nhất.

**Bảng 3. Thực trạng về cơ sở vật chất phục vụ cho nam VĐV lứa tuổi 14 – 15
đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang (n=12)**

TT	Dụng cụ	Số lượng	Chất lượng		
			Tốt	Trung bình	Kém
1	Phòng tập chuyên môn	01	x		
2	Sân tập thể lực	01	x		
3	Thảm tập	01	x		
4	Sàn tập	01	x		
5	Giáp người	12	x		
6	Giáp chân	24		x	
7	Găng tập	12	x		
8	Băng đá	12	x		
9	Kuki	12	x		
10	Bảo hộ răng	12	x		
11	Bảo hộ đầu	12	x		
12	Địch đầm	12	x		
13	Địch đá	12	x		
14	Bảo hộ chỏ	24	x		
15	Đồng phục tập luyện	12	x		
16	Trang phục thi đấu	12	x		
17	Dây nhảy	12	x		

Theo bảng 3 cho thấy, số lượng dụng cụ tương đối đầy đủ và đáp ứng yêu cầu tập luyện, tuy nhiên, theo xu hướng huấn luyện hiện đại, cơ sở vật chất còn thiếu một số dụng cụ tập luyện như bóng thăng bằng, dây kháng lực...

2.1.3. Về đội ngũ HLV đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

Huấn luyện viên đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn, quản lý và hỗ trợ quá trình phát triển của VĐV. Vai trò của HLV không chỉ dừng lại ở việc hướng dẫn kỹ thuật mà còn liên quan đến nhiều khía cạnh như tâm lý, chiến thuật và phát triển thể lực...

Bảng 4. Thực trạng đội ngũ HLV đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

Năm	Số lượng	Giới tính		Thâm niên công tác		Trình độ		
		Nam	Nữ	<10 năm	>10 năm	Đại học	Thạc Sĩ	Tiến Sĩ
2024	05	3	2	2	3	3	2	0

Theo bảng 4 cho thấy, đội ngũ HLV cho đội tuyển Võ cổ truyền đều có thâm niên huấn luyện trên 5 năm, trình độ chuyên môn đều từ đại học trở lên, 02 huấn luyện viên đã có học vị Thạc sĩ.

2.1.4. Về việc sử dụng bài tập huấn luyện thể lực cho nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

Các bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang được trình bày cụ thể ở bảng 5.

**Bảng 5. Bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 14 – 15
đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang**

TT	Tên bài tập	Khối lượng	Ghi chú
1	Chạy 30m XPC	3 tổ	
2	Gập bụng 2 phút	3 tổ	
3	Giật tạ 10 - 15kg 15s	3 tổ	
4	Bật nhảy rút gối trên cát 30s	3 tổ	
5	Bật cóc 30m	3 tổ	
6	Tại chỗ bật nhảy rút gối chạy lao 15m	3 tổ	
7	Chạy 1500m	1 lần	
8	Chạy 3000m	1 lần	
9	Đắm bao cát liên tục 1 phút	3 tổ	
10	Nắm chun đắm tay sau 1 phút	3 tổ	
11	Hai tay nắm chun đắm tay trước và tay sau 1 phút	3 tổ	
12	Chơi bóng rổ 15 phút	2 hiệp	
13	Chơi bóng đá 20 phút	2 hiệp	
14	Chơi Bóng chuyền	3 hiệp	
15	Thi đấu bằng đòn tay	3 hiệp	
16	Thi đấu bằng đòn chân	3 hiệp	

Từ số liệu bảng 5 cho thấy, các bài tập nhằm phát triển thể lực chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang còn nghèo nàn, đơn điệu, mục đích sử dụng không rõ ràng...

2.2. Đánh giá thực trạng thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

2.2.1. Xác định các test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

Qua nghiên cứu, tổng hợp tài liệu chuyên môn và các công trình nghiên cứu của

các nhà khoa học tác giả tổng hợp được 11 test thường dùng để đánh giá thể lực chuyên môn cho VĐV đội tuyển Võ Cổ truyền. Để việc lựa chọn các test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang được chính xác, khách quan hơn đề tài tiến hành phỏng vấn 2 lần bằng phiếu phỏng vấn, 2 lần cách nhau 2 tuần. Các test được lựa chọn cần phải đảm bảo các yêu cầu có ít nhất từ 80% ($\geq 80\%$) số ý kiến mức đồng ý ở cả 2 lần phỏng vấn, kết quả hai lần phỏng vấn phải đảm bảo độ tính đồng nhất.

Bảng 6. Kết quả phỏng vấn lựa chọn các test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

TT	TEST	Kết quả phỏng vấn								χ^2	P
		Lần 1 (n=20)				Lần 2 (n=20)					
		Đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý			
		n	%	n	%	n	%	n	%		
1	Đắm thẳng 2 tay liên tục 10 lần (s)	16	80	4	20	15	75	5	25	0.14	>0.05
2	Đắm thẳng 2 tay liên tục 30 lần (s)	17	85	3	15	18	90	2	10	0.23	>0.05

TT	TEST	Kết quả phỏng vấn								χ^2	P
		Lần 1 (n=20)				Lần 2 (n=20)					
		Đồng ý		Không đồng ý		Đồng ý		Không đồng ý			
		n	%	n	%	n	%	n	%		
3	Nắm giầy thun đảm bao cát liên tục 30 lần (s)	15	75	5	25	12	60	8	40	1.03	>0.05
4	Nằm sấp chống đẩy 10s (lần)	19	95	1	5	20	100	0	0	1.03	>0.05
5	Nằm ngửa gập bụng 30s (lần)	17	85	3	15	15	75	5	25	0.63	>0.05
6	Dẻo gập thân (cm)	20	100	0	0	20	100	0	0	0.00	>0.05
7	Dẻo xoay ngang - dọc (cm)	14	70	6	30	16	80	4	20	0.53	>0.05
8	Nhảy dây 3 phút (lần)	20	100	0	0	20	100	0	0	0.00	>0.05
9	Tại chỗ đá chân 4 hướng 3 phút (lần)	15	75	5	25	14	70	6	30	0.13	>0.05
10	Tại chỗ rút gối 30 lần (s)	15	75	5	25	14	70	6	30	0.13	>0.05
11	Đá vòng cầu chân sau liên tục 30s (lần)	19	95	1	5	18	90	2	10	0.36	>0.05

Qua bảng 6 cho thấy, ở tất cả các kết quả quan sát qua hai lần phỏng vấn của các test đều có χ^2 tính từ 0.0 đến $1.13 < \chi^2$ bảng (= 3.84), nên sự khác biệt giữa hai giá trị quan sát của mẫu không có ý nghĩa thống kê ở ngưỡng xác suất $P > 0.05$ (5%). Như vậy, đề tài đã xác định được 5 test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang gồm các test sau: (1) Đấm thẳng 2 tay liên tục 30 lần (s); (2) Nằm sấp chống đẩy 10s (lần); (3) Dẻo gập thân (cm); (4) Nhảy dây 3 phút (lần); (5) Đá vòng cầu chân sau liên tục 30s (lần).

* Kiểm tra độ tin cậy các test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

Để xác định độ tin cậy của 5 test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang. Đề tài tiến hành kiểm tra khách thể nghiên cứu, kiểm tra 2 lần trong vòng 07 ngày, các điều kiện kiểm tra giữa 2 lần là như nhau. Kết quả kiểm tra độ tin cậy của các test được giới thiệu ở bảng 7.

Bảng 7. Kết quả kiểm tra độ tin cậy của các test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

TT	Test	Ban đầu (n=12)		Retest (n=12)		r	P
		$\bar{X}$	S_x	$\bar{X}$	S_x		
1	Đấm thẳng 2 tay liên tục 30 lần (s)	12.68	0.22	12.67	0.17	0.88	<0.05
2	Nằm sấp chống đẩy 10s (lần)	7.00	0.60	6.92	0.67	0.90	<0.05
3	Dẻo gập thân (cm)	9.92	0.79	10.08	1.00	0.82	<0.05
4	Nhảy dây 3 phút (lần)	293.75	11.26	293.17	9.16	0.89	<0.05
5	Đá vòng cầu chân sau liên tục 30s (lần)	25.17	1.4	25.67	1.4	0.88	<0.05

Qua bảng 7 cho thấy, hệ số tin cậy giữa hai lần kiểm tra các test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang có $r_{\text{tính}}$ từ 0.82 đến 0.90 (với $P < 0.05$). Như vậy các test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang có độ tin cậy ở mức trung bình đến độ tin cậy ở trung bình đến cao. Điều này cho thấy, 5 test trên đều có đủ độ tin cậy và có tính khả thi để đánh giá thể lực chuyên môn của

nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang.

2.2.2. Thực trạng thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

Đề tài tiến hành kiểm tra về thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang, tính toán giá trị và tham số của các test, kết quả được trình bày tại bảng 8.

Bảng 8. Thực trạng thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 – 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang

TT	TEST	$\bar{X}$	S_x	C_v	$\mathcal{E}$
1	Đấm thẳng 2 tay liên tục 30 lần (s)	12.68	0.22	1.7	0.01
2	Nằm sấp chống đẩy 10s (lần)	7.00	0.60	8.6	0.05
3	Dẻo gập thân (cm)	9.92	0.79	8.0	0.05
4	Nhảy dây 3 phút (lần)	293.75	11.26	3.8	0.02
5	Đá vòng cầu chân sau liên tục 30s (lần)	25.17	1.40	5.6	0.04

Qua bảng 8 cho thấy:

Test đấm thẳng 2 tay liên tục 30 lần (s) có giá trị trung bình $\bar{X} = 12.68$, độ lệch chuẩn $S_x = 0.22$, hệ số biến thiên $C_v = 1.7 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao. Điều đó cho thấy thành tích của các VĐV trong đội tương đối đồng đều. Sai số tương đối 0,01 ($\mathcal{E} < 0,05$), giá trị trung bình của test đấm thẳng 2 tay liên tục 30 lần (s) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test nằm sấp chống đẩy 10 s (lần) có giá trị trung bình $\bar{X} = 7$ lần, độ lệch chuẩn $S_x = 0.6$, hệ số biến thiên $C_v = 8.6 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao. Điều đó cho thấy thành tích của các VĐV trong đội tương đối đồng đều. Sai số tương đối 0,05 ($\mathcal{E} = 0,05$), giá trị trung bình của test nằm sấp chống đẩy 10 s (lần) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test dẻo gập thân (cm) có giá trị trung bình $\bar{X} = 9.92$ cm, độ lệch chuẩn $S_x = 0.79$, hệ số biến thiên $C_v = 8 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao. Điều đó cho thấy thành tích của các VĐV trong đội tương đối đồng đều. Sai số

tương đối 0,05 ($\mathcal{E} = 0,05$), giá trị trung bình của test dẻo gập thân (cm) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test nhảy dây 3 phút (lần) có giá trị trung bình $\bar{X} = 293.75$ lần, độ lệch chuẩn $S_x = 11.26$, hệ số biến thiên $C_v = 3.8 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao. Điều đó cho thấy thành tích của các VĐV trong đội tương đối đồng đều. Sai số tương đối 0,02 ($\mathcal{E} < 0,05$), giá trị trung bình của test nhảy dây 3 phút (lần) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

Test đá vòng cầu chân sau liên tục 30s (lần) có giá trị trung bình $\bar{X} = 25.17$, độ lệch chuẩn $S_x = 1.4$, hệ số biến thiên $C_v = 5.6 < 10\%$ mẫu có độ đồng nhất cao. Điều đó cho thấy thành tích của các VĐV trong đội tương đối đồng đều. Sai số tương đối 0,04 ($\mathcal{E} < 0,05$), giá trị trung bình của test đá vòng cầu chân sau liên tục 30s (lần) có tính đại diện cho tập hợp mẫu.

3. KẾT LUẬN

- Chương trình huấn luyện thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang là phù hợp và khoa học, cơ sở vật chất và đội ngũ HLV đã đáp ứng được công tác huấn luyện chuyên môn. Tuy nhiên, các bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang còn

nghèo nàn, đơn điệu, mục đích sử dụng không rõ ràng.

- Nghiên cứu đã chọn ra được 5 test đánh giá thể lực chuyên môn của nam VĐV lứa tuổi 14 - 15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang. Qua kiểm tra đánh giá cho thấy, thể lực chuyên môn của đối tượng nghiên cứu ở tất cả các test đánh giá có độ đồng đều tương đối cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bành Huỳnh Quốc Hòa (2015), *Nghiên cứu ứng dụng một số bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam sinh viên chuyên sâu môn võ cổ truyền khóa 35 năm 2 Trường Đại học TDTT tp. Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ giáo dục học Trường Đại học TDTT Tp. Hồ Chí Minh
2. Trần Mai Thúy Hồng (2009), *Nghiên cứu trình độ tập luyện của vận động viên Võ cổ truyền Việt Nam trẻ TP. HCM sau 1 năm tập luyện*, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Đại học TDTT TP. HCM
3. Nguyễn Toán – Phạm Danh Tồn (2000), *Lý luận và phương pháp thể dục thể thao*, NXB TDTT Hà Nội
4. Trương Quang Trung (2002), *Giáo trình huấn luyện võ cổ truyền Việt Nam*, NXB TDTT Hà Nội
5. Đỗ Vĩnh, Nguyễn Quang Vinh, Nguyễn Thanh Đề (2016), *Giáo trình Lý thuyết phương pháp nghiên cứu khoa học trong thể dục thể thao*, NXB ĐHQG TP Hồ Chí Minh.

Nguồn bài báo: Bài báo được trích dẫn từ quá trình đánh giá thực trạng thể lực chuyên môn cho nam VĐV lứa tuổi 14-15 đội tuyển Võ cổ truyền tỉnh An Giang của Nguyễn Thị Tuyết Mai, học viên Cao học khóa 11 trường Đại học Sư phạm TDTT Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày nhận bài: 01/8/2024; Ngày đánh giá: 19/8/2024; Ngày duyệt đăng: 05/9/2024.